

# TÍNH CÁCH NGƯỜI TRÀ VINH – SỰ KIẾN TẠO TỪ CƠ TẦNG VĂN HÓA TÂY NAM BỘ VÀ TỪ NHỮNG ĐA DẠNG VÀ KHÁC BIỆT

Trần Thị An<sup>1</sup>

## TRA VINH PEOPLE'S PERSONALITIES – CULTURAL DIVERSITY AND DIFFERENCES CREATED FROM THE MEKONG DELTA REGION

Tran Thi An<sup>1</sup>

**Tóm tắt** – Việc nhận diện đặc trưng văn hóa và con người của một vùng đất hoặc một cộng đồng luôn là mối quan tâm của các thành viên trong cộng đồng, của các cộng đồng khác, của khách du lịch và của các cấp chính quyền. Việc nhận diện bản sắc con người Trà Vinh cũng không ngoại lệ. Trong bài báo này, chúng tôi sử dụng các lý thuyết về văn hóa vùng, bản sắc văn hóa và tính đa dạng của văn hóa nhằm bước đầu nhận diện tính cách con người Trà Vinh được hình thành trong cái nôi văn hóa Tây Nam Bộ và trong bối cảnh của những đa dạng và khác biệt tồn tại trên mảnh đất này suốt chiều dài lịch sử.

**Từ khóa:** văn hóa vùng, đa dạng văn hóa, biến đổi văn hóa, bản sắc văn hóa, tính cách người Trà Vinh.

**Abstract** – The identification of cultural characteristics and people's identity within a territory or area has always been of interest to people from the community, tourists and bodies of government, to which the identification of the people of Tra Vinh is not an exception. Using theories on cultural areas,

*cultural identity and the diversity of culture, this paper aims to take the initiative to identify the people of Tra Vinh's identity, which was created from the cultural basis of the Mekong Delta area and in the context of the cultural diversity and differences co-existing in this region throughout history.*

**Keywords:** *cultural area, cultural diversity, cultural change, cultural identity, Tra Vinh people's personality.*

### I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ THUYẾT VÀ CÁCH TIẾP CẬN

#### A. Văn hóa vùng

Văn hóa, theo cách hiểu được thống nhất gần đây, là toàn bộ sáng tạo của con người trong việc đối diện với tự nhiên và ứng xử với xã hội. Với cách hiểu này, văn hóa chịu sự tác động thường xuyên của môi trường thiên nhiên và môi trường xã hội, nơi mà nhóm/cộng đồng/quốc gia/dân tộc đó sinh sống. Việc nhìn nhận mối quan hệ giữa môi trường tự nhiên – xã hội với văn hóa đã được đề xuất trong lý thuyết vùng văn hóa.

Vùng văn hóa (cultural area) là một lý thuyết nghiên cứu nét riêng biệt của một bộ phận văn hóa được hình thành trong một không gian mang tính địa lý nhất định. Lý thuyết này được đề xướng bởi các nhà văn hóa học, nhân học văn hóa trên thế giới và được giới thiệu vào Việt Nam bởi công trình

<sup>1</sup>Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận bài: 20/8/2020; Ngày nhận kết quả bình duyệt: 10/9/2020; Ngày chấp nhận đăng: 24/9/2020

Email: tran.vass@gmail.com

<sup>1</sup>Vietnam National University, Hanoi

Received date: 20<sup>th</sup> August 2020 Revised date: 10<sup>th</sup> September 2020; Accepted date: 24<sup>th</sup> September 2020

*Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa Việt Nam* của Ngô Đức Thịnh [1]. Một số nhà nghiên cứu văn hóa khác cũng đã áp dụng lí thuyết này và chia văn hóa Việt Nam thành các vùng khác nhau. Tuy quan điểm phân chia có khác nhau ít nhiều nhưng về cơ bản, các vùng văn hóa được coi là có những nét đặc trưng gồm: vùng văn hóa Tây Bắc, vùng văn hóa Đông Bắc, vùng văn hóa châu thổ sông Hồng, vùng văn hóa Trung Bộ, vùng văn hóa Tây Nguyên và vùng văn hóa Nam Bộ. Mỗi vùng văn hóa lại có sự tồn tại của các tiểu vùng với những nét đặc trưng đậm đặc. Với vùng Nam Bộ, chúng ta có thể nhận diện các tiểu vùng: tiểu vùng Đồng bằng sông Cửu Long, tiểu vùng sông Đồng Nai và tiểu vùng Sài Gòn – Gia Định [1, tr.85].

Đối tượng mà chúng tôi bàn đến trong bài viết này là tiểu vùng Đồng bằng sông Cửu Long, những đặc điểm của tiểu vùng này sẽ được đề cập đến với tư cách là ngọn nguồn hình thành đặc trưng văn hóa của vùng đất, con người Trà Vinh.

## B. Bản sắc

“Bản sắc” là một vấn đề được quan tâm từ lâu trên thế giới. Bách khoa thư Merriam-Webster cho biết, từ này được dùng lần đầu năm 1545 với nghĩa là sự giống nhau của đặc điểm cơ bản, những nét chung trong các trường hợp khác nhau hoặc tính tương đồng ở tất cả những gì tạo nên thực tế khách quan của một sự vật [2]. Nghiên cứu bản sắc, trong quá trình lịch sử dài lâu của mình, đã phát triển từ nghiên cứu bản sắc cá nhân đến nghiên cứu bản sắc xã hội với nhiều lí thuyết khác nhau. Bách khoa toàn thư Anh cho biết, ‘lí thuyết bản sắc xã hội bắt nguồn từ niềm tin rằng thành viên nhóm có thể giúp mọi người thấm nhuần ý nghĩa trong các tình huống xã hội. Tư cách thành viên nhóm giúp mọi người xác định họ là ai và xác định mối quan hệ của họ với những người khác’ [3]. Cũng theo Bách khoa thư này, nhà xã hội học John Turner cho rằng, nhận thức về bản sắc xã hội sẽ đưa đến nhận dạng xã hội

(social identification) và ảnh hưởng tới việc hình thành nhận thức về người khác (theo dạng các khuôn mẫu) và hành vi của chính họ trong nhóm (ví dụ những ảnh hưởng xã hội). Các kiểu nhận thức ra bên ngoài nhóm và hành vi hướng vào bên trong nhóm đã được nghiên cứu trong lí thuyết tự phân loại (self-categorization theory). Và như vậy, lí thuyết bản sắc xã hội và lí thuyết tự phân loại được coi là các cách tiếp cận bản sắc xã hội [3].

Một khía cạnh khác của bản sắc thường được các lí thuyết đề cập đến là sự khác biệt “ki” (tôi/ta) và “tha” (kẻ khác), và đi kèm với nó là sự tự nhận chân về cái “ki”, sự hòa đồng hoặc xung đột với cái “tha”. Vấn đề này được đề cập đến một cách đầy đủ hơn trong định nghĩa của nhà xã hội học người Đức là Günter Trommsdorff. Ông cho rằng, bản sắc là một phức thể được cấu thành bởi ba yếu tố: *sự tự quan niệm* (tổng thể những yếu tố văn hóa vật thể – phi vật thể), *cảm giác về giá trị tự thân* (khả năng tự đánh giá mình) và *niềm tin kiểm soát* (sự thể hiện bản sắc của một cộng đồng trong giao lưu với các cộng đồng khác, ở đó, bản sắc của cộng đồng này sẽ được đánh giá một cách khách quan bởi các cộng đồng khác) [4, tr.21].

Từ góc độ lí thuyết về bản sắc, có thể dễ dàng nhận thấy rằng, bản sắc có giá trị gắn kết các cá nhân cùng nhóm, nối kết với họ thành một mạng lưới vững bền. Có tác dụng như một chất keo, bản sắc văn hóa có giá trị tạo nên một loại “vốn”, đó là “vốn xã hội”. Khi một cá nhân gia nhập vào cộng đồng mang tính bản sắc, cá nhân đó sẽ sở hữu được vốn xã hội của nhóm; trên thực tế, nhiều người đã khai thác thành công loại vốn này để phát triển bản thân và kiến tạo sự nghiệp.

Đặt các quan điểm lí thuyết về bản sắc vào đối tượng nghiên cứu, có thể nói, vùng đất Tây Nam Bộ đã hình thành bản sắc chung cho con người Tây Nam Bộ, từ đó, mỗi một cộng đồng nhỏ hơn lại tạo cho mình những nét bản sắc cụ thể. Trong trường hợp chúng ta đang bàn là bản sắc của con người Trà Vinh trong bản sắc con người Tây Nam Bộ.

### C. Tính đa dạng của văn hóa

Như đã nói ở trên, văn hóa do con người tạo ra nhưng chịu sự tác động của môi trường sống, do đó, mỗi nền văn hóa có một nét riêng biệt. Đồng thời, văn hóa là sự lựa chọn của các cộng đồng/cá nhân và từ đó kiến tạo nên bản sắc của mình, nên văn hóa mang đậm nét riêng biệt của chủ thể văn hóa. Từ hai tiền đề trên, có thể nhận thấy, văn hóa là đa dạng và khác biệt. Mặc dù đây là một hiện thực khách quan nhưng phải đến đầu thế kỉ XXI, nó mới được thừa nhận một cách rộng rãi.

Năm 2005, UNESCO ra Công ước bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa (thông qua tại phiên họp lần thứ 33 của Đại Hội đồng của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp quốc từ ngày 3 đến ngày 21 tháng 10 năm 2005). Công ước khẳng định đa dạng văn hóa là một đặc tính của nhân loại. Điều 1 của Công ước nói rõ mục tiêu của Công ước là ‘bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa; tạo điều kiện cho các nền văn hóa phát triển và tương tác một cách tự do và cùng có lợi; khuyến khích đối thoại giữa các nền văn hóa nhằm đảm bảo sự trao đổi văn hóa rộng rãi hơn và cân bằng trong một thế giới thuận lợi cho sự tôn trọng giữa các nền văn hóa và một nền văn hóa hòa bình; thúc đẩy tính liên văn hóa để phát triển sự tương tác văn hóa trên tinh thần xây dựng các nhịp cầu nối kết các dân tộc; thúc đẩy sự tôn trọng và nâng cao nhận thức về giá trị của sự đa dạng các biểu đạt văn hóa ở các cấp độ địa phương, quốc gia và quốc tế’ [5].

Đảng Cộng sản Việt Nam đã sớm nhận thức được yêu cầu khách quan này. Quan điểm ‘nền văn hóa của Việt Nam là một nền văn hóa thống nhất trong đa dạng’ là một quan điểm xuyên suốt từ Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 Khóa VIII (1998) và Nghị quyết Hội nghị 9 Khóa XI (2014) [6].

Những tiền đề lí thuyết và lí luận trên là cơ sở để chúng tôi nhận diện đặc trưng tính cách con người Trà Vinh trong bối cảnh văn

hóa Tây Nam Bộ và trong tiến trình đối diện với môi trường tự nhiên, môi trường xã hội để kiến tạo bản sắc của mình.

## II. CON NGƯỜI TRÀ VINH TỪ CƠ TẦNG VĂN HÓA TÂY NAM BỘ

Trong lịch sử Việt Nam, Nam Bộ là vùng đất mới. Vùng đất này khác biệt với Bắc Bộ ở sự ít ảnh hưởng văn hóa Nho giáo, ở tính cởi mở của những người chưa chịu áp lực của một truyền thống lâu dài, ở tính phóng khoáng của những con người sống trong vùng đất rộng người thưa, điều kiện tự nhiên thuận lợi. Các yếu tố lịch sử, địa lí đã hình thành nên tính cách con người Nam Bộ. Vấn đề này đã được nhiều công trình đề cập, tuy rằng, để đi đến tận cùng là không hề dễ dàng. Lý Tùng Hiếu khi bàn về văn hóa Nam Bộ từ việc nhận diện hai đặc điểm của văn hóa Nam Bộ là sự giao thoa văn hóa và sự tái tạo các giá trị văn hóa mới đã đi đến kết luận rằng, văn hóa Nam Bộ là ‘phiên bản mới của văn hóa truyền thống Việt Nam’ [7]. Trong một bài viết về tính cách con người Nam Bộ, Dương Công Đức đã nhận diện bốn đặc điểm là ‘tính vô tư, ít lo xa; tính rộng rãi, hào hiệp, “chơi xả láng”; tính hiếu khách; tính chuộng võ hơn văn, không quan trọng bằng cấp mà trọng nhau ở khí tiết, tấm lòng’ [8].

Trong lòng Nam Bộ, Tây Nam Bộ là một vùng đất đặc biệt. Tính lâu đời của lịch sử hình thành vùng đất, tính thăng trầm của lịch sử vùng đất, tính mới mẻ của việc định cư của dân cư tại vùng đất này và lịch sử cộng cư của các dân tộc trên mảnh đất này đã được nhiều công trình bàn đến. Căn cứ vào các gợi ý từ lí thuyết vùng văn hóa, tính đa dạng và bản sắc văn hóa, có thể nói, Tây Nam Bộ là một tiểu vùng địa lí mang đặc điểm riêng biệt với tính chất sông nước, ruộng đồng và miệt vườn; là một vùng đất mà sự định cư của người dân muộn hơn các vùng đất khác. Vì thế, sự định hình phong tục ở đây có độ linh hoạt nhất định, từ đó, họ dễ dàng chấp nhận cái mới. Trong công trình nghiên cứu của mình, Trần Ngọc Thêm và nhóm tác giả cho

rằng, sáu đặc trưng của tính cách người Việt Tây Nam Bộ là: ‘tính sông nước, tính trọng nghĩa, tính bộc trực, tính bao dung, tính thiết thực, và tính mở thoáng’ [9, tr.646]. Toàn bộ những đặc điểm của vùng đất mới Nam Bộ với tính linh hoạt của tiểu vùng Tây Nam Bộ và sự giao lưu văn hóa giữa các tộc người ở Tây Nam Bộ là những cơ tầng hình thành nên đặc điểm vùng đất và con người Trà Vinh.

### III. TÍNH CÁCH CON NGƯỜI TRÀ VINH – SỰ HÒA HỢP TỪ ĐA DẠNG VÀ KHÁC BIỆT TỘC NGƯỜI VÀ ĐAN XEN CÁC LOẠI HÌNH TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG

#### A. Tính cách con người Trà Vinh – sự hòa hợp từ đa dạng và khác biệt tộc người

Địa bàn tỉnh Trà Vinh có sự cộng cư của ba dân tộc chính: Kinh, Khmer và Hoa. Trải qua nhiều thế kỉ, các dân tộc đã sáng tạo nên nhiều giá trị văn hóa đặc sắc. Tính đến đầu năm 2020, Trà Vinh có 42 di tích đã được xếp hạng, trong đó có 15 di tích cấp quốc gia, một cổ vật quốc gia (Phổ tượng Linga – Yoni), cùng hơn 140 ngôi chùa mang đậm dấu ấn của văn hoá Nam tông Khmer [10]. Bên cạnh đó, Trà Vinh còn có nhiều di sản văn hóa phi vật thể được xếp hạng cấp Quốc gia như lễ hội cúng biển Mỹ Long (2013), nghệ thuật Châm riêng Chà pây (2013), lễ hội Ok Om Bok (2014), nghệ thuật Rô bằm (2017).

Xuyên qua thời gian, việc dệt nên các mối quan hệ xã hội của cư dân ba tộc người đã tạo nên một diện mạo văn hóa đặc sắc, thể hiện sự đan xen của các mảng màu văn hóa của ba tộc người này. Nhìn từ phạm vi toàn vùng, Ngô Văn Lệ cho rằng, trong lễ hội Chol Chnam Thmay của người Khmer, có sự tham dự của người Việt và người Hoa; trong ngày vía ông Bồn của người Hoa, người Khmer và người Việt cũng cùng tham dự; hoặc trong lễ Nghinh Ông của người Việt, người Hoa và người Khmer cũng tham gia chung vui [11, tr.324-325]. Ông Thạch Sung cho rằng, sân khấu Dù kê của người Khmer ở Trà Vinh

chịu ảnh hưởng của sân khấu Tiều của người Hoa ở kịch bản, diễn xuất, trang phục và âm nhạc; sân khấu Dù kê cũng chịu ảnh hưởng của sân khấu Cải lương của người Việt ở kịch bản, diễn xuất và phục trang [12]. Nguyễn Ngọc Thơ cho biết, trong số 74 ngôi miếu thờ Thiên Hậu ở Tây Nam Bộ, có 57 miếu do người Hoa xây dựng và 17 miếu do người Việt xây dựng [13, tr.73]. Ngô Văn Lệ cho biết, ‘ở một vài vùng có đông người Hoa sống xen kẽ với người Khmer, người Hoa dán một mảnh giấy đỏ (lên tảng đá thờ Neak Tà của người Khmer) có chữ Hán “Thạch thần chi vị” [11, tr.99]. Tính giao lưu, thực ra, đã được nhận định là một nét đặc trưng của văn hóa trên vùng đất mới Tây Nam Bộ [1, tr.269], [14, tr.254], [15, tr.11].

Tuy nhiên, trong diện mạo văn hóa ở Trà Vinh, ta có thể thấy một nét khác biệt so với bức tranh văn hóa của các tỉnh khác của vùng Tây Nam Bộ ở nét nổi bật và đậm đặc của văn hóa từng tộc người. Chỉ tính riêng về lễ hội, trong 04 lễ hội lớn của tỉnh Trà Vinh, có 01 lễ hội của người Hoa (lễ Vu Lan thắng hội, hay còn gọi là lễ hội chùa ông Bồn ở huyện Cầu Kè), 01 lễ hội của người Việt (lễ cúng biển Mỹ Long ở huyện Cầu Ngang) và 02 lễ hội của người Khmer (lễ hội Ok Om Bok hay còn gọi là lễ hội cúng trăng và Chol Chnam Thmay là lễ hội mừng năm mới). Trong các mảng màu đậm của bức tranh văn hóa tộc người ở Trà Vinh, có thể nói, nổi bật mảng màu của văn hóa Khmer mà số lượng 2/4 lễ hội tiêu biểu hay 3/4 di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia, hơn 140 ngôi chùa Khmer đã phần nào cho thấy điều đó.

#### B. Tính cách con người Trà Vinh – ảnh hưởng đậm của Phật giáo trên nền hòa hợp với các tôn giáo, tín ngưỡng khác

Như đã nói ở mục trên, văn hóa Trà Vinh là bức tranh hài hòa của các mảng màu văn hóa tộc người, trong đó, mảng màu văn hóa Khmer khá là nổi bật. Tính chất này còn có thể thấy ở một góc nhỏ hơn, đó là bức tranh về tôn giáo và tín ngưỡng. Báo cáo *Tổng kết*

*công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2019 và Kế hoạch công tác năm 2020* của Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh cho biết: số dân theo các tôn giáo trong toàn tỉnh là 596.325, chiếm 59,1% dân số của tỉnh với 465 cơ sở tín ngưỡng (thờ thành hoàng, thờ tổ tiên, thờ Mẫu...) và 370 cơ sở tôn giáo (Phật giáo, Công giáo, Cao Đài, Tin Lành, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam, Hồi giáo, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Bửu Sơn Kỳ Hương) [16]. Con số thống kê cho thấy một bức tranh nhiều màu sắc, một sự hòa hợp của nhiều tôn giáo và tín ngưỡng ở mảnh đất Trà Vinh. Ở đây, chúng tôi xin dừng lại ở hai tôn giáo có số lượng cơ sở thờ tự lớn nhất (theo báo cáo) là Phật giáo (255 cơ sở, trong đó, có 143 chùa Phật giáo Nam tông Khmer) và Công giáo (46 nhà thờ). Về Công giáo, trong 46 nhà thờ, Trà Vinh có một số nhà thờ nổi tiếng như nhà thờ giáo xứ Mặc Bắc (ở huyện Tiểu Cần, nơi được cho là có những giáo dân đến từ năm 1777) được coi là nhà thờ cổ nhất vùng Tây Nam Bộ; nhà thờ giáo xứ Bãi Xan (huyện Càng Long), nhà thờ giáo xứ Vĩnh Kim (huyện Cầu Ngang) và nhiều nhà thờ khác là nơi ghi dấu những thăng trầm của tôn giáo này lưu dấu ở vùng đất Tây Nam Bộ trong thế kỷ XIX. Điều này cho thấy sự ăn sâu bén rễ của Công giáo tại Trà Vinh. Tuy nhiên, nhìn một cách tổng quát, vẫn có thể thấy sự nổi trội của các ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khmer ở phương diện số lượng cơ sở thờ tự (143 ngôi chùa), ở phương diện thực hành nghi thức của Phật giáo Nam tông Khmer (như Phật đản, dâng y, thọ giới, xuất gia) và ở phương diện hiện hữu trong đời sống hằng ngày (vai trò nhà chùa trong giáo dục, sự hiện diện của các chư tăng và nghi thức Phật giáo trong các lễ hội của đời sống như Tết, lễ hội Ok Om Bok, lễ hội Sen Đôn ta, lễ hội Đua ghe ngo). Nét đặc biệt này tác động sâu sắc tới việc kiến tạo môi trường văn hóa vùng đất và tính cách con người Trà Vinh. Với tư cách là một môi sinh tinh thần, văn hóa Phật giáo đã thấm đẫm trong đời sống tinh thần người Khmer Trà Vinh và lan tỏa tới cộng đồng các tộc người

ở trong tỉnh. Có thể vì thế, người Trà Vinh sống ôn hòa, trọng giá trị gia đình, ít bon chen, tranh giành<sup>2</sup>. Có thể cảm nhận điều này trong cuộc sống hằng ngày của con người Trà Vinh, trong nhịp sống chậm của người Trà Vinh trong bối cảnh nhịp sống nhanh tăng dần trên phạm vi toàn quốc do tác động của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

### *C. Tính cách con người Trà Vinh trong bối cảnh giao lưu hạn hẹp*

Không rõ từ đâu, khi nói tới Trà Vinh, một cụm từ thường được dùng là “nơi cùng trời cuối đất”. Có thể do vùng đất Trà Vinh không nằm trên các tuyến giao thông chính nên không thuận tiện cho các phương tiện giao thông; bên cạnh đó, trong một thời gian dài, do bị cách biệt bởi các dòng sông nên giao thông nội vùng và tới Thành phố Hồ Chí Minh phải dùng tới cầu, phà: i) cầu Cổ Chiên nối Trà Vinh với Bến Tre qua dòng sông Cổ Chiên hoàn thành vào 6/2015, ii) cầu Cần Thơ nối Thành phố Cần Thơ với Vĩnh Long hoàn thành vào tháng 4/2010, iii) hiện vẫn phải qua hai chuyến phà qua sông Hậu (Đại Ngãi 1 nối Trà Vinh với Cù lao Dung và Đại Ngãi 2 nối Cù lao Dung với Sóc Trăng). Thậm chí, bến phà nối Trà Vinh với Sóc Trăng chỉ mới hoạt động năm 2013, trước đó, dù chỉ cách một con sông Hậu nhưng từ Trà Vinh phải đi qua Vĩnh Long, Cần Thơ và Hậu Giang mới tới được Sóc Trăng.

Chính vì giao thông không thuận tiện nên trong một thời gian dài, Trà Vinh là vùng đất ít được biết đến. Tình trạng không phát triển du lịch đã giữ cho Trà Vinh một môi trường khá yên bình. Về mặt tự nhiên, môi trường thiên nhiên của Trà Vinh giữ nguyên được màu xanh của cây, tràn ngập sự thoáng đãng của mây trời. Trà Vinh được công nhận

<sup>2</sup>Tác giả tham luận Đặc trưng tính cách con người Trà Vinh từ góc nhìn văn hóa – lịch sử cho biết, ‘người Trà Vinh dùng đèn đò ở bất cứ thời gian nào nó hoạt động, ngay cả khi bên kia đường không có một ai, chỉ cần đèn đó là dừng, đến mức, có người nói vui rằng ‘thấy người vượt đèn đò ở Trà Vinh là tôi biết ngay người đó mới ở Sài Gòn về’ [17].

một cách không chính thức là “lá phổi của Tây Nam Bộ” do con người nơi đây yêu quý cây xanh và luôn ý thức về việc bảo tồn cây xanh ở đây. Theo Trần Lưu, hiện thành phố Trà Vinh có hơn 14 ngàn cây cổ thụ đang được nâng niu bảo vệ [18].

Một số cù lao của Trà Vinh (cù lao Tân Quy, Long Trị, Cồn Chim, Cồn Hô) nằm trên các dòng sông (sông Cổ Chiên, sông Hậu) vẫn giữ được các vẻ đẹp nguyên sơ của ruộng đồng, ao đìa và vườn cây trái. Về mặt xã hội, do ít giao lưu nên không gian xã hội của Trà Vinh không có nhiều xáo trộn, vì vậy, các giá trị văn hóa truyền thống của người Trà Vinh như tính cộng đồng, tính hào hiệp, tính ngay thẳng thể hiện ở phong tục, ứng xử được bảo lưu khá tốt. Hà Thị Thùy Dương trong tham luận *Định hướng xây dựng tính cách con người Trà Vinh trong giai đoạn hiện nay* [19] và Lê Thúy Hằng trong tham luận *Phát huy lối sống nghĩa tình của người Trà Vinh trong giai đoạn hiện nay* [20] cũng đã nhấn mạnh đến tính cộng đồng và tính bao dung, lối sống nghĩa tình như những nét tính cách tiêu biểu của người Trà Vinh.

Tuy nhiên, sự hạn chế về giao lưu trong một thời gian dài đã dẫn tới sự hạn chế về cơ hội phát triển nói chung, trong đó, có phát triển kinh tế và phát triển giáo dục. Toàn bộ bối cảnh đặc thù của Trà Vinh đã hình thành sự thuần hậu của vùng đất và sự chất phác của con người, tạo nên nhịp sống chậm ở đây; nhưng đặc điểm này phần nào cũng đã hạn chế tính năng động của con người và vùng đất trong bối cảnh hội nhập đang diễn ra với tốc độ ngày càng nhanh trên cả nước, trong khu vực và thế giới hiện nay.

Trong những năm gần đây, Trà Vinh đang hội nhập vào sự phát triển của cả vùng Tây Nam Bộ với tình trạng giao thông ngày càng thuận tiện hơn, giáo dục trong tỉnh đang ngày càng phát triển, du lịch của tỉnh đang thức dậy với nhiều cơ hội mới mẻ và hấp dẫn. Trong bối cảnh mới, văn hóa Trà Vinh đang chứng kiến nhiều biến đổi, con người Trà Vinh đang đứng trước những cơ hội và thách thức của hội nhập và phát triển mà sự kế

thừa truyền thống luôn đi kèm với sự thích ứng trong điều kiện mới. Thật không dễ dàng nhận diện đặc điểm của con người ở phạm vi một tỉnh, đặc biệt lại là một tỉnh nằm trong tiểu vùng văn hóa Tây Nam Bộ, nơi mà đặc tính của vùng đất và sự cộng cư lâu dài của dân cư đã làm nên những nét chung cho cả cộng đồng nơi đây. Từ lý thuyết văn hóa vùng với việc dựa trên những đặc điểm của cơ tầng văn hóa vùng Tây Nam Bộ, từ lý thuyết “bản sắc” với việc nhận diện các yếu tố định danh bản sắc và tự phân loại bản thân với người khác, từ quan điểm tính khác biệt trong đa dạng văn hóa, bài viết đã cố gắng phân tách những nhân tố văn hóa – xã hội để nhận diện một số đặc điểm riêng của con người Trà Vinh. Đặc điểm đó có những ưu điểm về tính hòa mục, về giá trị nhân văn sâu sắc, nhưng đặc điểm đó chắc chắn cũng bộc lộ nhiều nhược điểm trước các vận hội phát triển mới. Để Trà Vinh có những bước cất cánh ngoạn mục trong thời gian tới, việc khảo sát và phân tích kỹ càng nhằm nhận diện tính cách người Trà Vinh trong bối cảnh chuyển đổi hiện nay là nhiệm vụ của các công trình nghiên cứu tiếp theo.

## LỜI CẢM ƠN

Bài báo là sản phẩm của Đề tài cấp Nhà nước: “Văn hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ”, mã số KHCN-TNB.ĐT/14-19/X21, do PGS.TS. Phạm Tiết Khánh làm chủ nhiệm, Trường Đại học Trà Vinh chủ trì thực hiện năm 2018-2020, thuộc Chương trình Tây Nam Bộ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ngô Đức Thịnh. *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa Việt Nam*. TP. Hồ Chí Minh: Nhà Xuất bản Trẻ; 2004.
- [2] Merriam Webster. *Mục từ Identity*. Truy cập từ: <https://www.merriam-webster.com/dictionary/identity>. [Ngày truy cập: 10/6/2020].
- [3] Britannica. *Social Identity Theory*. <https://www.britannica.com/topic/social-identity-theory/Identity-threat> [Ngày truy cập: 15/6/2020].
- [4] Trommsdorff, Günter. *Từ điển Xã hội học*. Nhà Xuất bản Thế giới; 2001.

- [5] Unesco Diversity of Cultural Expressions. *The Convention on the Protection and Promotion of the Diversity of Cultural Expressions*. 2005. <https://en.unesco.org/creativity/convention> [Ngày truy cập: 15/6/2020].
- [6] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9, khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*. 2014.
- [7] Lý Tùng Hiếu. Văn hóa Nam Bộ: phiên bản mới của văn hóa truyền thống Việt Nam. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập*. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, Ban Chủ nhiệm Chương trình KX.03/06-10 và Khoa Văn hoá học – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức, Biên Hoà; 17-19/9/2009.
- [8] Dương Công Đức. *Nam Bộ tình đất, tính người*. 2017. Báo Pháp luật, Xuân Đinh Dậu.
- [9] Trần Ngọc Thêm. *Văn hóa người Việt vùng Tây Nam Bộ*. TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Văn hóa - Văn nghệ; 2014.
- [10] Thành Luân. *Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hoá gắn với phát triển du lịch tỉnh Trà Vinh*. Truy cập từ <https://www.dulichtravinh.com.vn/index.php/tin-tuc/tin-hoat-dong-trong-tinh/944-bao-ton-phan-huy-cac-gia-tri-di-san-van-hoa-gan-voi-phat-trien-du-lich-tinh-tra-vinh>. [Ngày truy cập: 20/5/2020].
- [11] Ngô Văn Lê. *Vùng đất Nam Bộ - Tập VII: Đặc trưng tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hóa*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật; 2017.
- [12] Thạch Sung. Nghệ thuật sân khấu Dù kê - 100 năm hình thành và phát triển (1920-2020). *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Nghệ thuật Sân khấu Dù kê – 100 năm hình thành và phát triển (1920-2020)*. Tháng 9/2020. Trường Đại học Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.
- [13] Nguyễn Ngọc Thơ. *Tín ngưỡng Thiên Hậu vùng Tây Nam Bộ*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật; 2017.
- [14] Lê Bá Thảo. *Thiên nhiên Việt Nam*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Giáo dục; 2001.
- [15] Sơn Nam. *Văn minh miệt vườn*. Hà Nội: Nhà Xuất bản Văn hóa; 1992.
- [16] Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh. *Báo cáo tổng kết công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2019 và Kế hoạch công tác năm 2020*. 2019.
- [17] Dương Hoàng Sum. Đặc trưng tính cách con người Trà Vinh từ góc nhìn văn hóa – lịch sử. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Từ những đặc trưng tính cách người Nam Bộ, suy nghĩ về đặc trưng tính cách người Trà Vinh*. Trường Đại học Trà Vinh – tỉnh Trà Vinh. 2019.
- [18] Trần Lưu. *Thành phố hơn 14.000 cây cổ thụ luôn được nâng niu bảo vệ*. Truy cập từ <https://laodong.vn/ban-doc/thanh-pho-co-hon-14000-cay-co-thu-luon-duoc-nang-niu-bao-ve-810115.ldo>. [Ngày truy cập: 25/6/2020].
- [19] Hà Thị Thùy Dương. Định hướng xây dựng tính cách con người Trà Vinh trong giai đoạn hiện nay. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Từ những đặc trưng tính cách người Nam Bộ, suy nghĩ về đặc trưng tính cách người Trà Vinh*. Trường Đại học Trà Vinh – tỉnh Trà Vinh. 2019.
- [20] Lê Thúy Hằng. Phát huy lối sống nghĩa tình của người Trà Vinh trong giai đoạn hiện nay. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Từ những đặc trưng tính cách người Nam Bộ, suy nghĩ về đặc trưng tính cách người Trà Vinh*. Trường Đại học Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. 2019.